

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **21/2025/HS-ST**
Ngày: 08 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thái.

Ông Đàm Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh ngày 12-4-2002 tại thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Danh Thị Xà M; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 31-10-2024; có mặt.

2. Họ và tên: **Võ Thị Anh T2**, sinh ngày 16-02-2007 tại thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N và bà Nguyễn Ánh N1; chưa có chồng, con; tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 11-3-2024, bị Công an P, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (theo Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 11-3-2024); bị tạm giam từ ngày 15-11-2024; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Anh T2: Ông **Nguyễn Văn Đ**, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn T và bị cáo Võ Thị Anh T2 có quen biết nhau từ trước, cả hai nảy sinh tình cảm với nhau, T thường xuyên đến nhà T2 ở khóm V, Phường C, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng và cả hai nhiều lần đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Vào lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ ngày 14-8-2024, T đến nhà của Anh T2 ở khóm V, Phường C, thị xã N chơi. Khi đến nhà Anh T2, T gọi điện thoại đặt mua ma túy của người thanh niên tên T3 (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 200.000 đồng. T đến khu vực chợ N2 vào tiệm điện thoại thuê dịch vụ chuyển tiền vào tài khoản của T3 với số tiền 200.000 đồng do T3 cung cấp (T không nhớ vào tiệm điện thoại nào và không nhớ rõ số tài khoản mà T3 cung cấp). T điều khiển xe mô tô đến khu vực Cầu Đ và chạy đi tới một đoạn khoảng 100 mét (thuộc Khóm E, Phường A, thị xã N) về hướng thị xã L, T không gặp T3 mà T3 gọi điện chỉ chỗ để ma túy và bộ D sử dụng ma túy gồm: ống thủy tinh (nỏ), nắp chai sting nhựa được đục thủng 02 lỗ, ống hút nhựa đựng trong bao thuốc lá hiệu Zest để ven đường. Sau đó T bỏ ma túy và dụng cụ sử dụng vào túi quần chạy về cất giấu ngoài sân nhà T2. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T ra sân lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy vào phòng ngủ của T2, bị cáo T lấy chai sting có sẵn ở phòng Thư gắn nắp chai, ống hút nhựa, ống thủy tinh và bỏ ma túy vào phễu thủy tinh T và T2 thay phiên nhau sử dụng ma túy, bọc nylon chứa ma túy sau khi sử dụng Thi ném dưới nền đất ở vách phòng ngủ của T2, dụng cụ sử dụng ma túy T để ở phòng ngủ của T2 và đi về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19-8-2024, T liên lạc với T3 để đặt mua ma túy đá với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, T3 hẹn T đến địa điểm cũ (khu vực Cầu Đ) để giao ma túy, T3 để ma túy vào bao thuốc lá hiệu Zest trên đường và chỉ T đến lấy, T trả tiền cho T3 300.000 đồng, nhận được ma túy T đem về nhà Anh T2 cất giấu ở ngoài sân. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T ra sân lấy ma túy vào phòng ngủ của Anh T2, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy của lần trước ra đổ ma túy vào phễu thủy tinh và cùng với T2 thay phiên nhau sử dụng.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 20-8-2024, T liên lạc với T3 để đặt mua ma túy đá với số tiền 400.000 đồng. Sau đó, T3 hẹn T đến địa điểm cũ (khu vực Cầu Đ) để giao ma túy, T3 để ma túy vào bao thuốc lá hiệu Zest để trên đường và chỉ T đến lấy, T trả tiền cho T3 là 400.000 đồng, lần này ma túy được đựng trong hai bọc nylon, T đem về nhà Anh T2 cất giấu ở ngoài sân. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T ra sân lấy 02 bọc ma túy vào phòng ngủ của Anh T2, T lấy dụng cụ sử dụng ma túy của lần trước ra và lấy 01 bọc nylon chứa ma túy đổ vào phễu thủy tinh, sau đó T và Anh T2 thay phiên nhau sử dụng ma túy, còn 01 bọc nylon Thi cất giữ để dành sử dụng lần sau.

Lần thứ tư: Khoảng 01 giờ sáng ngày 21-8-2024, tại phòng ngủ nhà T2, T lấy bọc nylon chứa ma túy còn lại đổ vào phễu thủy tinh, T và Anh T2 cùng nhau sử dụng ma túy nhưng không sử dụng hết trong nỏ thủy tinh, do bất cẩn nên nỏ thủy tinh bị rơi và gãy thành 02 đoạn. Sau đó, T lấy chai nhựa, đoạn ống thủy tinh

bị bể ném xuống sông trước nhà Anh T2, còn đoạn ống thủy tinh có hình phểu T bỏ ở phòng ngủ của T2. Đến sáng ngày 21-8-2024, do Lê Văn T và Võ Thị Anh T2 có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an Phường 3, thị xã N triệu tập Võ Thị Anh T2 và Lê Văn T làm việc và test ma túy, kết quả T2 và T đều dương tính với ma túy đá (Methamphetamine). Tại Cơ quan Công an, T2 và T khai nhận cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép ma túy nhiều lần tại phòng ngủ của T2.

Theo Kết luận giám định số: 179/KLMT-KTHS, ngày 14-9-2024 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận:

Gói 1: 01 bìch ny lon trong bì cắt một đầu được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại Methamphetamine;

Gói 2: 03 bìch nylon trong loại một đầu kẹp có viên đỏ đều bì cắt một đầu; 01 bìch ny lon trong có số đo (1,5 x 2,1) cm bì cắt một đầu; 01 bìch ny lon trong có số đo 1,9x1,2 cm bì cắt một đầu; 01 đoạn ống thủy tinh bì vỡ được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần ma túy, loại Methamphetamine.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 bìch nylon trong bì cắt một đầu có số đo (3,5 x 4,7) cm; 01 bìch nylon trong có số đo (1,5 x 2,1) cm bì cắt một đầu; 03 bìch nylon viên đỏ, bì cắt một đầu có số đo (1,5 x 2) cm; 01 bìch nylon trong có số đo (1,9x1,2) cm bì cắt một đầu; 01 đoạn ống thủy tinh có hình cong phần đầu ống, bì vỡ có chiều dài 9 cm; 01 bật lửa màu cam có dòng chữ TANAKA; 01 dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, cạnh sắc có chiều dài 20,5 cm, đường kính 1,8 cm.

Cáo trạng số 19/CT-VKSNN ngày 12-3-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 điều 255 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Võ Thị Anh T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố đã luận tội và tranh luận; sau khi phân tích hành vi, mức độ phạm tội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Võ Thị Anh T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 47, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 47, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Võ Thị Anh T2, xử phạt bị cáo Võ Thị Anh T2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 bìch nylon trong bì cắt một đầu có số đo (3,5 x 4,7) cm; 01 bìch nylon trong có số đo (1,5 x 2,1) cm bì cắt một đầu; 03 bìch

nylon viền đỏ, bị cắt một đầu có số đo (1,5 x 2) cm; 01 bịch nylon trong có số đo (1,9x1,2) cm bị cắt một đầu; 01 đoạn ống thủy tinh có hình cong phần đầu ống, bị vỡ có chiều dài 9 cm; 01 bật lửa màu cam có dòng chữ TANAKA; 01 dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, cạnh sắc có chiều dài 20,5 cm, đường kính 1,8 cm.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Văn T, Võ Thị Anh T2 thống nhất với bản cáo trạng, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến trình bày.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Anh T2 thống nhất với nội dung cáo trạng về tội danh truy tố đối với bị cáo, thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo T có vai trò chính; còn bị cáo T2 khi phạm tội là người chưa thành niên, là nữ nhưng không được ở chung với mẹ ruột do cha mẹ đã ly hôn, thiếu sự giáo dục đầy đủ; gia đình bị cáo T2 có công với cách mạng. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ, đồng thời áp dụng quy định có lợi của Luật Tố tụng người chưa thành niên, xử phạt bị cáo mức thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị là 03 năm tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T, Võ Thị Anh T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Từ ngày 14-8-2024 đến ngày 21-8-2024, các bị cáo đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần và mỗi bị cáo có vai trò nhất định. Cụ thể: Bị cáo Lê Văn T là người trực tiếp mua ma túy của người tên T3 (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực Cầu Đ thuộc khóm E, Phường A, thị xã N vào các ngày 14-8-2024, 19-8-2024, 20-8-2024; đồng thời, bị cáo Lê Văn T cũng chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó đem đến phòng ngủ của bị cáo T2 để sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Võ Thị Anh T2 đã từng sử dụng ma túy, khi biết Lê Văn T mua ma túy đem đến phòng ngủ của mình để sử dụng thì T2 đồng ý và dùng phòng ngủ của mình làm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trong các ngày 14-8-2024, 19-8-2024, 20-8-2024 và ngày 21-8-2024.

[3] Xét lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tường trình của bị cáo, của những người làm chứng trong quá

trình điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở xác định các bị cáo Lê Văn T, Võ Thị Anh T2 có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ, địa điểm sử dụng ma túy để người khác cùng sử dụng ma túy, có đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Qua điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã tự thú, khai nhận 04 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 14, 19, 20, 21 tháng 8 năm 2024. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Lê Văn T, Võ Thị Anh T2 thuộc tình tiết định khung hình phạt “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Văn T tổ chức cho Võ Thị Anh T2 sử dụng khi chưa đủ 18 tuổi, thuộc tình tiết định khung “đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố đối với hành vi của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho các bị cáo.

[4] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ nhận thức và năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo phải biết rằng ma túy là chất độc hại, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của chính bản thân các bị cáo và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác trong xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Do đó, cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo, học tập, sửa chữa sai lầm và góp phần răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, HĐXX xem xét đến vai trò của các bị cáo; đồng thời, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các đặc điểm về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Cụ thể:

[6] Bị cáo Lê Văn T: Bị cáo có 02 tình tiết định khung hình phạt. Vai trò của bị cáo trong vụ án là người khởi xướng, thực hành tích cực khi cung cấp ma túy, dụng cụ và chủ động rủ bị cáo T2 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tự thú, khai báo 04 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Võ Thị Anh T2: Bị cáo có nhân thân không tốt, có 01 tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã tự thú, khai báo 04 lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có bà cô là bà Triệu Thị C là mẹ Việt Nam A, ông cố là ông Lại Văn Đ1 là liệt sĩ, bản thân bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, cha mẹ bị cáo ly

hôn nên bị cáo không có sự chăm sóc, giáo dục đầy đủ của cha mẹ; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vai trò của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội là cung cấp địa điểm sử dụng ma túy nhưng không tích cực thực hiện mà có phần bị động. Do đó, HĐXX quyết định áp dụng thêm quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn. Đồng thời, áp dụng chính sách nhân đạo của Nhà nước theo quy định mới tại khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 của Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo mức hình phạt bằng 3/5 mức hình phạt tương ứng áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đủ để răn đe, giáo dục người chưa thành niên phạm tội và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về xử lý vật chứng đang thu giữ gồm có: 01 bịch nylon trong bị cắt một đầu có số đo (3,5 x 4,7) cm; 01 bịch nylon trong có số đo (1,5 x 2,1) cm bị cắt một đầu; 03 bịch nylon viên đỏ, bị cắt một đầu có số đo (1,5 x 2) cm; 01 bịch nylon trong có số đo (1,9 x 1,2) cm bị cắt một đầu; 01 đoạn ống thủy tinh có hình cong phần đầu ống, bị vỡ có chiều dài 9 cm; 01 bật lửa màu cam có dòng chữ TANAKA; 01 dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, cạnh sắc có chiều dài 20,5 cm, đường kính 1,8 cm. Đây là vật chứng qua giám định xác định được là ma túy, vật chứa ma túy là vật nhà nước cấm tàng trữ và các công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn sử dụng được nên bị tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đối với người thanh niên tên T3 bán ma túy cho bị cáo T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân và địa chỉ cụ thể nên khi xác minh, xác định rõ sẽ xem xét xử lý sau. Đối với cha của bị cáo Võ Thị Anh T2 là ông Võ Văn N không biết việc các bị cáo sử dụng nhà ở của mình làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét vai trò đồng phạm.

[10] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Anh T2 là có căn cứ, phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 47, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 38, Điều 47, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, khoản 1, khoản 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 179, khoản 1 Điều 119 của Luật Tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Võ Thị Anh T2.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Võ Thị Anh T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 30-10-2024.

2. Xử Phạt bị cáo Võ Thị Anh T2 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 15-11-2024.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bịch nylon trong bị cất một đầu có số đo (3,5 x 4,7) cm; 01 bịch nylon trong có số đo (1,5 x 2,1) cm bị cất một đầu; 03 bịch nylon viên đỏ, bị cất một đầu có số đo (1,5 x 2) cm; 01 bịch nylon trong có số đo (1,9x1,2) cm bị cất một đầu; 01 đoạn ống thủy tinh có hình cong phần đầu ống, bị vỡ có chiều dài 9 cm; 01 bật lửa màu cam có dòng chữ TANAKA; 01 dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại, cạnh sắc có chiều dài 20,5 cm, đường kính 1,8 cm (theo Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKSNN ngày 12-3-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Văn T, Võ Thị Anh T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND Phường 3, thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Ninh Quới A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Lâm